

CÁC KHOẢN THU THÁNG 03/2023

Số ngày ăn trong tháng : 23 ngày  
Tiền ăn: 32.000 đ/ ngày; Ăn sáng: 17000 đ/ngày

| NỘI DUNG                  | NHÀ TRẺ   | MẦM       | CHỒI      | LÁ        |
|---------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| 1 Tiền ăn : 23 ngày       | 736.000   | 736.000   | 736.000   | 736.000   |
| 2 Ăn sáng : 23 ngày       | 391.000   | 391.000   | 391.000   | 391.000   |
| 3 Công phục vụ ăn sáng    | 138.000   | 138.000   | 138.000   | 138.000   |
| 4 Học phí :               | 200.000   | *160.000  | 160.000   | 160.000   |
| 5 Tổ chức phục vụ Bán trú | 200.000   | 200.000   | 200.000   | 200.000   |
| 6 Vệ sinh bán trú         | 25.000    | 25.000    | 25.000    | 25.000    |
| 7 Anh văn                 | 0         | 100.000   | 100.000   | 100.000   |
| 8 Thể dục Nhịp điệu       | 0         | 80.000    | 80.000    | 80.000    |
| 9 Vẽ                      | 0         | * 80.000  | 80.000    | 80.000    |
| 10 Nước uống              | 15.000    | 15.000    | 15.000    | 15.000    |
| * Cộng thu                | 1.705.000 | 1.925.000 | 1.925.000 | 1.925.000 |

Các khoản đầu năm

| NỘI DUNG                    | NHÀ TRẺ   | MẦM       | CHỒI      | LÁ        |
|-----------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| * Thiết bị vật dụng Bán trú | 200.000   | 200.000   | 200.000   | 200.000   |
| * Ấn phẩm - Học phẩm        | 150.000   | 200.000   | 200.000   | 200.000   |
| * Cộng thu CK đầu năm       | 350.000   | 400.000   | 400.000   | 400.000   |
| * Tổng cộng :               | 2.055.000 | 2.325.000 | 2.325.000 | 2.325.000 |

Ngày 01 tháng 03 năm 2022

Hiệu trưởng  
  
Thị Hà